

**Bản án số: 90/2021/HSST  
Ngày: 21-9-2021**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Hậu

Hiệu trưởng Trường THCS Mạc Đĩnh Chi, thành phố L

2. Ông Đặng Hữu Tấn

Cán bộ hưu trí xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố L

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 16/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-HS ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn O, sinh năm 1985 tại thành phố L - tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Số 178/4, khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn M và bà Thạch Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/3/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại Trần Thị Hữu A, sinh ngày 18/10/2006. Địa chỉ: Số 221/5A, khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp bị hại: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 221/5A, khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Văng Thị Vân – Trợ giúp viên Pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2020, Huỳnh Văn O quen biết và có quan hệ tình cảm với em Trần Thị Hữu A, sinh ngày 18/10/2006. Đến ngày 14/02/2020, O nhắn tin rủ A đến cầu bê tông cặp vách nhà bà Dương Thị B ở tổ 5, khóm T, phường H, thành phố L để nói chuyện. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A đến điểm hẹn để O đã giao cầu với A 01 lần. Sau đó, từ cuối tháng 02/2020 đến ngày 28/11/2020, O nhiều lần rủ A đến cầu bê tông cặp vách nhà bà B và nhà của O ở số 178/4, khóm T, phường H, thành phố L để thực hiện hành vi giao cầu. Đến ngày 29/11/2020, bà Nguyễn Thị N (bà ngoại của A) biết được sự việc trên nên đến Công an phường H tố giác hành vi phạm tội của O. Đến ngày 10/03/2021, Huỳnh Văn O bị bắt tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 quần short jean màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay sọc trắng, xanh, đen của Huỳnh Văn O; 01 áo thun ngắn tay màu hồng, 01 quần thun dài màu hồng, 01 quần lót màu hường, 01 áo lót màu trắng của Trần Thị Hữu A.

Giấy xác nhận về việc khám và điều trị người bệnh số 22/GXN-KHTH ngày 29/11/2020 của Bệnh viện Sản Nhi An Giang đối với Trần Thị Hữu A sinh ngày 18/10/2006, ghi nhận: test thai âm tính.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 441/20/TgT ngày 29/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Trần Thị Hữu A, sinh ngày 18/10/2006, xác định: Màng trinh dẫn rộng, rách cũ vị trí 03 giờ, 04 giờ, 07 giờ, 09 giờ; Không thương tích tồn tại; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Kết quả xét nghiệm HIV ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Trung tâm kiểm soát Bệnh tật tỉnh An Giang xác định Trần Thị Hữu A âm tính.

Cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Huỳnh Văn O về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn O từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Hữu A và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên đề nghị không xét đến.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun nữ ngắn tay màu hồng; 01 quần thun nữ dài màu hồng; 01 lót nữ màu hường, 01 áo lót màu trắng, 01 quần short jean nam màu xanh, 01 áo sơ mi nam dài tay sọc trắng, xanh, đen.

Bị cáo Huỳnh Văn O khai nhận: Bị cáo và Trần Thị Hữu A là người cùng xóm nên quen biết và phát sinh tình cảm. Ngày 14/02/2020, bị cáo nhắn tin rủ A đến cầu bê tông thuộc tổ 5 khóm T, phường H nói chuyện và thực hiện hành vi giao cấu với A. Sau đó, bị cáo tiếp tục giao cấu với A nhiều lần tại cầu bê tông. Đến ngày 29/11/2020, A đến nhà của bị cáo và cả hai đã thực hiện hành vi giao cấu thì bà Nguyễn Thị N (bà ngoại của A) báo công an phường như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua. Đối với quần, áo bị thu giữ, bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Đại diện hợp pháp bị hại A - Bà Trần Thị Thanh T trình bày: Bà T là mẹ đẻ của bị hại A, thường ngày A sống cùng bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ T). Chị T có biết việc A và O quen nhau, gia đình O có đến hỏi cưới nhưng do A còn nhỏ nên gia đình không đồng ý. Bà T không biết giữa A và O đã quan hệ nhiều lần. Đến ngày 29/11/2020, bà N không thấy A ngủ trong nhà nên cùng nhau đi tìm thì phát hiện A đang ở trong nhà của bị cáo O nên bà N đi báo chính quyền địa phương. Về dân sự, bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước – Bà Văng Thị Vân trình bày quan điểm: Đây là vụ án có bị hại là trẻ em nên giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại theo quy định. Trong vụ án này, bị cáo O

đã trưởng thành, biết em Trần Thị Hữu A còn trong độ tuổi trẻ em nên đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết để thực hiện hành vi giao cấu với A nhiều lần và bị cáo O cũng thừa nhận hành vi phạm tội. Do đó, thống nhất với nội dung Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, đề nghị Hội đồng xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa chung. Về trách nhiệm dân sự, bị hại và đại diện hợp pháp gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự là sự tự nguyện.

Đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất quan điểm nên không đối đáp, tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại Trần Thị Hữu A vắng mặt tại phiên tòa được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không lý do. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa không có ý kiến về việc vắng mặt của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết trong vụ án, bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự và có đại diện hợp pháp của bị hại tham dự phiên tòa nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có sự tham gia Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là đảm bảo theo quy định tại Điều 84 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Ngoài ra, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện theo quy định tại Điều 423 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Từ ngày 14/02/2020 đến ngày 28/11/2020, bị cáo Huỳnh Văn O đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với Trần Thị Hữu A, sinh ngày 18/10/2006 khi A còn trong độ tuổi trẻ em theo Giấy khai sinh số 303/2012, quyển số 02/2012 ngày 15/6/2016 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L cấp. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và phù hợp kết luận giám định pháp y về tình dục số 441/20/TgT ngày 29/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Trần Thị Hữu A; Biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn O từ 03 năm đến 04 năm tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét. Như vậy, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn O đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

#### [4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Trẻ em có vai trò quan trọng đối với gia đình và xã hội, là nơi gửi gắm những ước mơ, niềm tin và sự hãnh diện của cha mẹ. Vì vậy, những quy định bằng pháp luật để bảo vệ trẻ em, nhân dân cũng tự hình thành các quan hệ đạo đức nhằm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em xảy ra ngày càng nhiều, diễn biến phức tạp và được toàn xã hội quan tâm. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người thành niên, khoẻ mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Tuy nhiên, bị cáo đã lợi dụng sự chưa chín chắn trong nhận thức về tình yêu, tình dục, sự quản lý không nghiêm khắc của gia đình nên đã cố ý thực hiện hành vi giao cấu với A nhiều lần, mặc dù A tự nguyện, không bị bị cáo đe dọa hay cưỡng ép nhưng vì để thỏa mãn dục vọng bản năng, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về nhân thân cũng như quyền trẻ em được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của bị hại và gia đình bị hại, tạo dư luận xấu tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị

cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, cần giáo dục vai trò, trách nhiệm của gia đình bị hại là bà Trần Thị Thanh T trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Bà T không quan tâm, chia sẻ, giáo dục giới tính cho con, để A quen biết, quan hệ với người khác giới ngoài tầm kiểm soát của gia đình và bị bị cáo xâm hại tình dục nhiều lần, điều này thể hiện sự thiếu trách nhiệm của bậc làm cha làm mẹ, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý, sức khỏe sinh sản của A sau này.

#### [5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tiền án tiền phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án tiền phạm tội khung là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo đề nghị truy tố là có căn cứ.

#### [6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại, gia đình bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

#### [7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Trần Thị Hữu A và đại diện pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét đến.

#### [8] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/8/2021, gồm: 01 áo thun nữ ngắn tay màu hồng, đã qua sử dụng; 01 quần thun nữ dài màu hồng, đã qua sử dụng; 01 lót nữ màu hồng, đã qua sử dụng; 01 áo lót màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần short jean nam màu xanh, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi nam dài tay sọc trắng, xanh, đen, đã qua sử dụng. Đây là vật chứng thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn O phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Trần Thị Hữu A.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn O                      03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021.

[2] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun nữ ngắn tay màu hồng, đã qua sử dụng; 01 quần thun nữ dài màu hồng, đã qua sử dụng; 01 lót nữ màu hường, đã qua sử dụng; 01 áo lót màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần short jean nam màu xanh, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi nam dài tay sọc trắng, xanh, đen, đã qua sử dụng.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/8/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại hoặc thông qua người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện hợp pháp bị hại;
- VKSND TP.L;
- Chi cục T.H.A TP.L;
- Nhà Tạm Giữ CA.TP.L;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Nam**